

TÁC ĐỘNG CỦA QUYỀN SỞ HỮU ĐẾN THU NHẬP LÃI CẬN BIÊN CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 03/9/2013
Ngày nhận lại: 06/12/2013
Ngày duyệt đăng: 12/12/2013
Mã số: 12-13-NCTĐ-49

Phạm Hoàng Ân
Quỹ Tín dụng Đồng Tiến
Nguyễn Thị Ngọc Hương
Quỹ Tín dụng Đức Hòa

Tóm tắt: Bài viết phân tích các yếu tố quyết định đến thu nhập lãi cận biên (NIM) của ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam với sự nhấn mạnh đặc biệt về quyền sở hữu của ngân hàng. Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp của 30 NHTM với 150 quan sát trong giai đoạn 2008-2012, áp dụng phân tích hồi quy dữ liệu bảng với phương pháp bình phương bé nhất tổng quát khả thi (Feasible General Least Square - FGLS) để ước lượng các hệ số hồi quy. Kết quả thực nghiệm cho thấy có sự tác động của quyền sở hữu đến thu nhập lãi cận biên (TNLCB) của ngân hàng. Đồng thời, quy mô hoạt động cho vay, chi phí hoạt động, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, tỷ lệ vốn chủ sở hữu có tương quan dương và có ý nghĩa thống kê với TNLCB của ngân hàng.

Từ khóa: Thu nhập lãi cận biên (NIM), sở hữu ngân hàng, dữ liệu bảng, FGLS.

Giới thiệu

Hiệu quả trong hoạt động ngân hàng luôn là vấn đề được các nhà quản trị ngân hàng quan tâm hàng đầu vì hoạt động ngân hàng hiệu quả sẽ góp phần tạo ra lợi nhuận bền vững thúc đẩy ngân hàng phát triển, đủ sức cạnh tranh trong môi trường hội nhập quốc tế.

Một hệ thống ngân hàng có sự cạnh tranh sẽ tạo ra hiệu quả hoạt động của ngân hàng cao hơn và làm cho TNLCB thấp (Rudra và Ghost, 2004). Tỷ suất lợi nhuận cao của ngân hàng có được từ lãi suất cho vay cao và lãi suất huy động thấp, lãi suất cho vay cao làm giảm cơ hội đầu tư của các ngân hàng (Fungáčová và Poghosyan, 2011). Do đó, các ngân hàng dự kiến sẽ thực hiện chức năng trung gian với chi phí thấp nhất có thể để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Tỷ lệ TNLCB là thước đo tính hiệu quả cũng như khả năng sinh lời. TNLCB là một thước đo quan trọng đối với ngân hàng vì nó

thường chiếm từ 70-85% tổng thu nhập của ngân hàng. Tỷ lệ này càng cao, lợi nhuận của ngân hàng càng cao. Chúng chỉ ra năng lực của hội đồng quản trị và nhân viên ngân hàng trong việc duy trì sự tăng trưởng của các nguồn thu (chủ yếu là thu từ các khoản cho vay, đầu tư và phí dịch vụ) so với mức tăng của chi phí (chủ yếu là chi phí trả lãi cho tiền gửi, những khoản vay trên thị trường tiền tệ) (Rose, 1999). Nghiên cứu của Rudra và Ghost (2004) tại Ấn Độ, Ugur và Erkus (2010) tại Thổ Nhĩ Kỳ, Fungáčová và Poghosyan (2011) tại Nga; Hamadi và Awdeh (2012) tại Lebanon cho thấy các loại hình sở hữu ngân hàng khác nhau sẽ có kết quả TNLCB khác nhau. Ở Việt Nam, có rất ít nghiên cứu đánh giá về tác động của quyền sở hữu đến TNLCB của ngân hàng. Vì vậy, việc tìm hiểu xem quyền sở hữu ngân hàng có ảnh hưởng đến TNLCB của NHTM Việt Nam hay không là rất cần thiết. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để các nhà quản trị ngân hàng có thể đưa ra các quyết định hợp lý, mang lại hiệu quả